Chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa quý III và chín tháng năm 2011

Đơn vị tính: %

	Quý III năm 2011 so với		9 tháng năm 2011 so với cùng kỳ năm 2010
	Quý III năm 2010	Quý II năm 2011	
CHỈ SỐ CHUNG	**136,20**	**121,22**	**119,49**
Hàng tiêu dùng	**124,90**	**115,66**	**112,78**
Lương thực, thực phẩm	***142,28***	***128,50***	***119,01***
Trong đó:			
Ngũ cốc và sản phẩm bằng ngũ cốc	106,55	106,44	103,90
Thịt và sản phẩm từ thịt	129,09	110,36	121,79
Trứng, đường, bơ, sữa	106,78	103,24	103,56
Đồ uống không cồn	225,09	195,80	142,17
Hàng phi lương thực, thực phẩm	***109,63***	***104,77***	***106,76***
Tư liệu sản xuất	**158,55**	**131,31**	**132,09**
Nguyên liệu	***163,18***	***133,87***	***134,29***
Sản phẩm nông, lâm nghiệp	160,43	154,24	141,42
Khoáng sản	174,43	136,03	137,87
Kim loại	110,51	102,82	113,23
Máy móc, thiết bị	***111,25***	***105,67***	***107,69***